

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /STNMT-QLMT

Trà Vinh, ngày tháng 8 năm 2024

V/v công khai kết quả quan trắc chất lượng
môi trường nước, không khí trên địa bàn
tỉnh Trà Vinh tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Ban biên tập Trang thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

Xét Báo cáo số 128/BC-TTKT ngày 30/7/2024 của Trung tâm Kỹ thuật
Tài nguyên và Môi trường về kết quả quan trắc chất lượng môi trường tháng 7
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ban biên tập Trang thông tin
điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường biên tập và công khai kết quả quan trắc
chất lượng môi trường nước và chất lượng môi trường không khí trên địa bàn
tỉnh Trà Vinh tháng 7 năm 2024 dưới dạng tin bài:

- Bài 1: Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước trên địa bàn tỉnh
Trà Vinh tháng 7 năm 2024.

- Bài 2: Kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí trên địa bàn
tỉnh Trà Vinh tháng 7 năm 2024.

(Đính kèm nội dung 02 tin bài).

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở (b/c);
- Lưu: VT, MT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Tuấn

NỘI DUNG CÔNG KHAI

(Kèm theo Công văn số /STNMT-QLMT ngày /8/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Bài 1: KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH, THÁNG 7 NĂM 2024

Thời gian quan trắc: từ ngày 01/7/2024 đến ngày 04/7/2024.

I. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước mặt

1.1. Huyện Cầu Kè

- Chất lượng nước mặt môi trường nền (NM₀₃-Xã An Phú Tân, vùng tiếp giáp giữa tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh; NM₀₄-Thượng nguồn sông Cầu Kè): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng thông số NH₄⁺ (tính theo N) tại 02 điểm đều không đạt quy chuẩn (Bảng 1)

- Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₇-Nước sông tại chợ huyện Cầu Kè; NM₉-Sông Hậu tại xã Hòa Tân): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng vài thông số không đạt quy chuẩn như: Điểm NM₇ có thông số COD đạt mức C, Coliform đạt mức D, NH₄⁺ (tính theo N) và NO₂⁻ (tính theo N) không đạt quy chuẩn (Bảng 1); Điểm NM₉ có thông số Fe không đạt quy chuẩn (Bảng 1).

1.2. Huyện Càng Long

- Chất lượng nước mặt môi trường nền (NM₀₁- Xã Đức Mỹ, vùng tiếp giáp giữa tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh, về phía bắc 700m gần vị trí hợp lưu với sông Cổ Chiên; NM₀₂- Trước cầu Cái Hóp): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng điểm NM₀₁ có thông số DO đạt mức C.

- Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₃- Cầu Mỹ Huê; NM₄- Cầu Đúc, sông Nhị Long, xã Nhị Long; NM₆- Cầu Ba Si, xã Phương Thạnh; NM₂₅- Cầu Treo, sông Càng Long, xã An Trường): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng vài thông số không đạt quy chuẩn như: Thông số DO tại 04/04 điểm quan trắc đạt mức C; thông số COD tại điểm NM₃, NM₆ đạt mức C và tại điểm NM₂₅ đạt mức D; thông số Coliform tại điểm NM₃, NM₂₅ đạt mức D; Thông số NH₄⁺ (tính theo N) tại điểm NM₃ và NO₂⁻ (tính theo N), Fe tại điểm NM₄ không đạt quy chuẩn (Bảng 1).

1.3. Thành phố Trà Vinh

Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₂- Cầu Long Bình 1; NM₂₄- Cống Tầm Phương - sông Trà Vinh): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng thông số DO tại NM₂ đạt mức C, tại NM₂₄ đạt mức D; Thông số COD tại NM₂ đạt mức D; Thông số Cl⁻ tại NM₂ không đạt quy chuẩn (Bảng 1); Thông số Coliform tại 02/02 điểm quan trắc đều đạt mức D.

1.4. Huyện Châu Thành

Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₂₃- Cầu Ô Chát - sông Ô Chát, xã Song Lộc): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B

- Bảng 2). Riêng thông số DO và Coliform đạt mức D; Thông số COD đạt mức C.

1.5. Huyện Tiểu Cần

Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₁₀- Cầu Rạch Lộp - Sông Cầu Chông; NM₁₁- Bến phà Đại Ngãi, thị trấn Cầu Quan): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng tại điểm quan trắc NM₁₀ có vài thông số không đạt quy chuẩn như: thông số DO đạt mức C, COD và Coliform đạt mức D, NO₂⁻ (tính theo N) và Fe không đạt quy chuẩn (Bảng 1).

1.6. Huyện Trà Cú

Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₁₂- Cầu Tập Sơn, xã Tập Sơn; NM₁₃- Kênh Mù U, xã Lưu Nghiệp Anh; NM₁₄- Cống Trà Cú, sông Trà Cú; NM₁₆- Cầu Phước Hưng, xã Phước Hưng; NM₂₈- Vùng nuôi cá lóc xã Đại An): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng vài thông số không đạt quy chuẩn như: Thông số DO, COD tại 05/05 điểm quan trắc và Coliform tại 03/05 điểm quan trắc đạt mức D; Thông số NH₄⁺ (tính theo N) tại 05/05 điểm quan trắc, Cl⁻ tại 04/05 điểm quan trắc và NO₂⁻ (tính theo N) tại 02/05 điểm quan trắc không đạt quy chuẩn (Bảng 1).

1.7. Huyện Cầu Ngang

Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₁₇- Sông Bãi Vàng, xã Mỹ Hòa; NM₁₈- Sông Bến Chùa, xã Mỹ Long Nam): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng vài thông số không đạt quy chuẩn như: điểm NM₁₇ có thông số DO, COD, TSS và Coliform đạt mức D; thông số thông số NH₄⁺ (tính theo N), Cl⁻ và NO₂⁻ (tính theo N) không đạt quy chuẩn (Bảng 1). Điểm NM₁₈ có thông số DO đạt mức D, thông số COD đạt mức C; thông số Cl⁻ và NO₂⁻ (tính theo N) không đạt quy chuẩn (Bảng 1).

1.8. Huyện Duyên Hải

Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₁₅- Cống La Bang, xã Đôn Châu; NM₂₇- Kênh đào Trà Vinh, xã Long Vĩnh): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng vài thông số không đạt quy chuẩn như: Tại điểm NM₁₅ có thông số DO, COD đạt mức D; thông số NH₄⁺ (tính theo N) và Cl⁻ không đạt quy chuẩn (Bảng 1). Tại điểm NM₂₇ có thông số DO và Coliform đạt mức D; thông số Cl⁻ không đạt quy chuẩn (Bảng 1).

1.9. Thị xã Duyên Hải

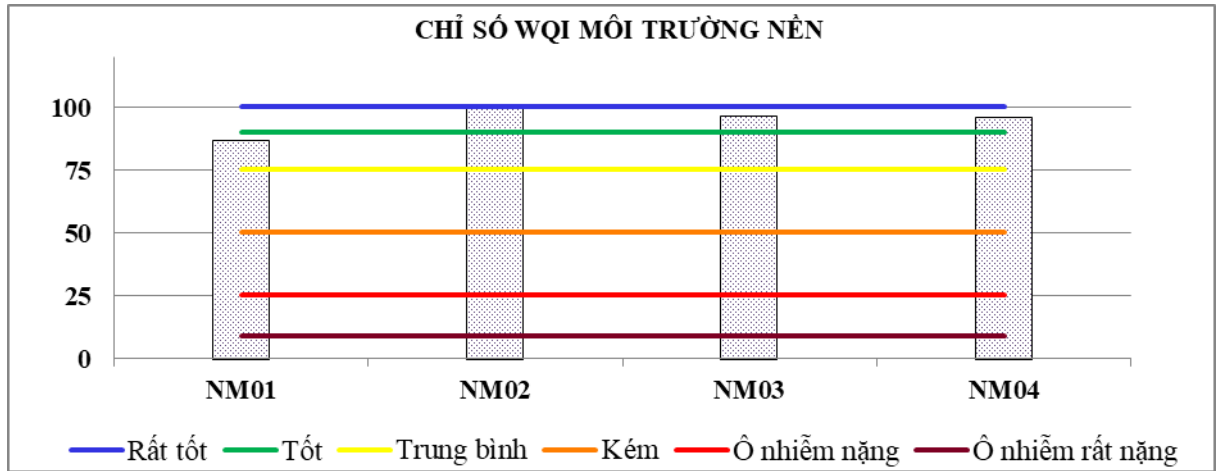
Chất lượng nước mặt môi trường tác động (NM₁₉- Cầu Long Toàn; NM₂₀- Cảng cá Láng Chim, phường 2; NM₂₁- Kênh đào Trà Vinh, xã Dân Thành; NM₂₆- Kênh 12 - khu vực gần bãi rác thị xã Duyên Hải): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 1 và mức B - Bảng 2). Riêng vài thông số vượt quy chuẩn như: Thông số DO, COD và Coliform tại 04/04 điểm quan trắc đều đạt mức D; Thông số Cl⁻ và NO₂⁻ (tính theo N) tại 04/04 điểm quan trắc, thông số NH₄⁺ (tính theo N) tại NM₂₀, NM₂₆ và Fe tại điểm NM₂₀ không đạt quy chuẩn (Bảng 1).

1.10. Chỉ số chất lượng nước WQI

a. Kết quả tính toán chỉ số chất lượng nước mặt môi trường nền (WQI_VN)

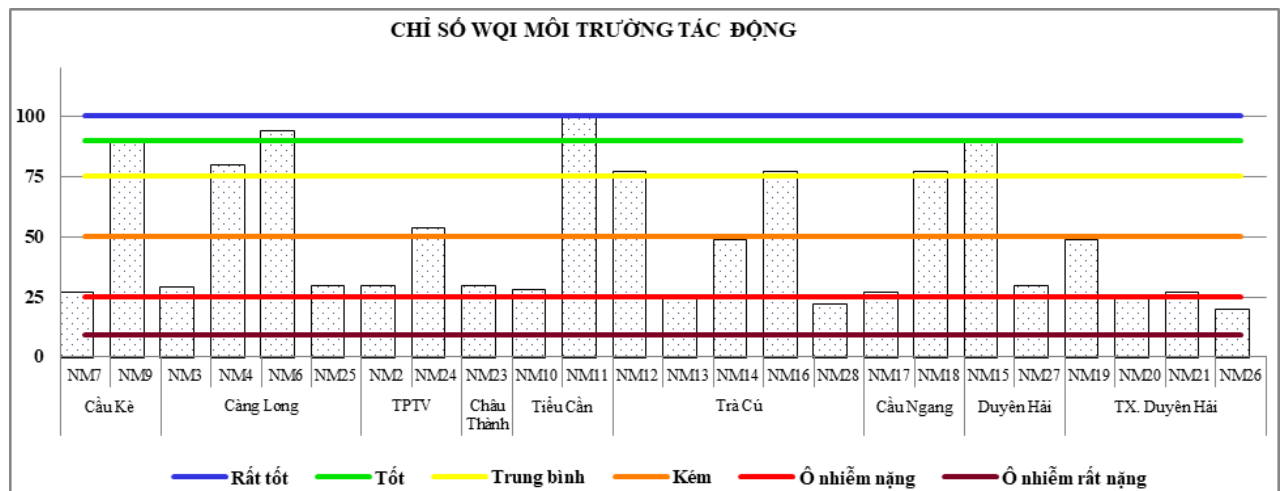
Chỉ số chất lượng nước mặt môi trường nền đợt tháng 7/2024: Chỉ số chất lượng nước (WQI_VN) tại đa số các điểm quan trắc đều ở mức rất tốt, riêng tại điểm

NM₀₁ đạt mức tốt.



b. Kết quả tính toán chỉ số chất lượng nước mặt môi trường tác động (WQI_VN)

Chỉ số chất lượng nước (WQI_VN) dao động trong khoảng 20 - 100, có sự chênh lệch rõ rệt giữa các điểm quan trắc, trong đó: Cầu Ba Si, xã Phương Thạnh (NM₆), Sông Hậu tại xã Hòa Tân (NM₉) và Bến phà Đại Ngãi, thị trấn Cầu Quan (NM₁₁) có chỉ số WQI cao; tại Kênh Mù U, xã Lưu Nghiệp Anh (NM₁₃), Kênh 12 - khu vực gần bãi rác thị xã Duyên Hải (NM₂₆) và vùng nuôi cá lóc xã Đại An (NM₂₈) có chỉ số WQI thấp nhất.



II. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường nước biển ven bờ

2.1. Huyện Cầu Ngang

Chất lượng nước biển ven bờ (B₆- Khu vực xã Mỹ Long Nam; B₁₀- Khu neo đậu tránh trú bão Vàm Lầu, xã Mỹ Long Bắc): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 10:2023/BTNMT. Riêng vài thông số không đạt quy chuẩn như: tại điểm B₆ có thông số DO, Fe và Coliform không đạt quy chuẩn (Bảng 1, Bảng 2); điểm B₁₀ có thông số DO, TSS, Fe và Coliform không đạt quy chuẩn (Bảng 1, Bảng 2).

2.2. Huyện Duyên Hải

Chất lượng nước biển ven bờ (B₃- Tại khu vực nước biển xã Đông Hải): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 10:2023/BTNMT. Riêng thông số DO, TSS, NH₄⁺ (tính theo N), Fe và Coliform không đạt quy chuẩn (Bảng 1, Bảng 2).

2.3. Thị xã Duyên Hải

Chất lượng nước biển ven bờ (B₁- Khu du lịch biển Ba Động, xã Trường Long Hoà; B₇- Khu vực Cảng biển): đa số các thông số quan trắc đạt QCVN 10:2023/BTNMT. Riêng điểm B₁ có thông số DO, Fe và Coliform không đạt quy chuẩn (Bảng 2); điểm B₇ có thông số DO, TSS, NH₄⁺ (tính theo N), Fe và Coliform không đạt quy chuẩn (Bảng 1, Bảng 2).

Đính kèm kết quả quan trắc môi trường nước tại các huyện, thành phố và thị xã
[Ket qua quan trac mt nuoc mat nb thang 7 2024.doc](#)

Bài 2: KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH THÁNG 7 NĂM 2024

Thời gian quan trắc: từ ngày 01/7/2024 đến ngày 10/7/2024.

1. Huyện Cầu Kè

Chất lượng không khí khu vực Chợ Cầu Kè (QL 54 - TT. Cầu Kè) (K₂₀); Khu vực gần CCN Phong Phú (K₂₁): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT

2. Huyện Càng Long

Chất lượng không khí khu vực Giao lộ QL 53 và QL 60, huyện Càng Long (K₁₃); Làng nghề xã Đức Mỹ, huyện Càng Long (K₁₄); Khu vực gần UBND huyện Càng Long (K₁₅); Bệnh viện Đa khoa Càng Long (K₁₆); Bãi rác Càng Long (K₁₇), Khu vực gần cầu Cổ Chiên (gần trạm thu phí) (K₄₁): Tất cả các thông số quan trắc có giá trị thấp và nằm trong giới hạn cho phép quy định tại QCVN 05:2023/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

3. Thành phố Trà Vinh

Chất lượng không khí tại khu vực Bến xe Trà Vinh (K₁); Chợ Trà Vinh (K₂); UBND tỉnh Trà Vinh (K₃); Khu văn hóa - du lịch Bà Om (K₃₃): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

4. Huyện Châu Thành

Chất lượng không khí tại vị trí Giao lộ đường 2/9 và đường 30/4, huyện Châu Thành (K₁₀): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT. Riêng thông số tiếng ồn vượt 1,06 lần so với giới hạn cho phép so với QCVN 26:2010/BTNMT.

5. Huyện Tiểu Cần

Chất lượng không khí tại vị trí giao lộ QL 60 và QL 54, Thị trấn Tiểu Cần (K₁₈); khu vực gần KCN Cầu Quan (K₁₉); Công ty Giày da Mỹ Phong (K₃₆): đa số các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT. Riêng thông số tiếng ồn tại điểm K₁₈ có giá trị 73,6 dBA, vượt 1,05 lần so với giới hạn cho phép so với QCVN 26:2010/BTNMT.

6. Huyện Trà Cú

- Chất lượng không khí môi trường nền tại vùng đồng bằng xã Phước Hưng, huyện Trà Cú (K₀₂): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

- Chất lượng không khí môi trường tác động tại khu vực chợ Trà Cú (K₂₃); Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại huyện Trà Cú (K₄₂): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN

05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

7. Huyện Cầu Ngang

Chất lượng không khí tại khu vực gần Cụm công nghiệp thị trấn Cầu Ngang (K₃₁); khu vực Thị trấn Mỹ Long (K₃₂): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

8. Huyện Duyên Hải

- Chất lượng không khí môi trường nền tại Khu vực đồng bằng xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải (K₀₁): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

- Chất lượng không khí môi trường tác động tại Làng nghề sơ chế biến thủy, hải sản xã Đông Hải (K₂₆): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT.

9. Thị xã Duyên Hải

Chất lượng không khí tại Bãi rác Duyên Hải (K₂₅), Trục quốc lộ 53 chạy qua phường (K₂₇); Ngã ba giao Quốc lộ 53 và Hương lộ 81 Trung tâm điện lực Duyên Hải (K₂₈), Khu dân cư bên ngoài nhà máy nhiệt điện Duyên Hải (K₂₉), Khu du lịch sinh thái biển Ba Động (K₃₀): tất cả các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2023/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT

Đính kèm kết quả quan trắc môi trường không khí tại các huyện, thành phố và thị xã: [Ket qua quan trac mt khong khi thang 7 2024.docx](#)